TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TY-TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST
Ngày 15-9-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mai Thu
2. Ông Hoàng Trọng Giáp

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thu Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên

Ngày 15/9/2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 75/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án xét xử số 29/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/8/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23/8/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991

Trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái

"Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt"

Bị đơn*:* Anh Trần Văn C, sinh năm 1992

Trú tại: Thôn L, xã L1, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

"Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/6/2022, tại bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn C kết hôn trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Cuông, huyện V, tỉnh Yên Bái vào ngày 20/11/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau tại Thôn L, xã L1, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống hạnh

phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Trần Văn C thường uống rượu say và đánh chửi chị Nguyễn Thị H, anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay chị Nguyễn Thị H xác định tình cảm vợ chồng với anh Trần Văn C không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn C.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn C có 01 con chung là Trần Hà My, sinh ngày 20/6/2014. Ly hôn, chị Nguyễn Thị H có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Trần Văn C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn C đã được Toà án tống đạt thông báo hợp lệ nhưng anh Trần Văn C không đến Toà án, không có bản tự khai, toà án không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, quyền và lợi ích của đương sự được đảm bảo. Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81,82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Văn C.
- Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Hà My, sinh ngày 20/6/2014 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh Trần Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí và quyên kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện TY nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

Anh Trần Văn C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn L, xã L1, huyện TY, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của anh Trần Văn C thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện TY.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần Văn C đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn C có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái vào ngày 20/11/2013 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn, anh chị chung sống cùng nhau tại Thôn L, xã L1, huyện TY, tỉnh Yên Bái đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị Nguyễn Thị H trình bày là do anh Trần Văn C thường uống rượu say và đánh chửi chị Nguyễn Thị H. Chị Nguyễn Thị H xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và có nguyện vọng được ly hôn. Anh Trần Văn C đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Toà án để hoà giải . Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ để chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Văn C theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn C có 01 con chung là Trần Hà My, sinh ngày 20/6/2014 hiện đang ở cùng chị Nguyễn Thị H. Ly hôn, chị Nguyễn Thị H có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Trần Văn C cấp dưỡng nuôi con chung. Tại biên bản ghi nguyện vọng của con ngày 05/7/2022, cháu My có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy, để đảm bảo sự phát triển của con cần giao con chung cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung và công nợ chung:* Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Hà My, sinh ngày 20/6/2014 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu My đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh Trần Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001900 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Yên Bái ngày 08/6/2022.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- CC THADS huyện TY;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; HCTP.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phú Duy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phú Duy